

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 02/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Chênh.

2. Bà Lương Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện M mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST- HS ngày 21/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với:

Bị cáo: Hà Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 01 năm 1989 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1964 và bà Khả Thị E(đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 54/2021/HSST ngày 28/12/2021. Chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 14/7/2022.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2023. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tổ dân phố S; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Công T – Tổ trưởng tổ dân phố S. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hà Văn H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản Sải Khao, xã Chiềng Châu, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Hà Thị T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/8/2023 T điều khiển xe mô tô BKS 33K1-7564 của bố đẻ là ông Hà Văn H đi qua khu vực nghĩa địa của Tổ dân phố S thì nhìn thấy 02 cánh cổng được làm bằng sắt. Quan sát xung quanh không có ai, T nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng tay đẩy ngược với hướng mở làm bung bản lề của 01 cửa sắt. Sau đó T tháo cánh cửa, xếp lên yên xe rồi điều khiển xe đi tìm nơi để bán. Khi đi đến bản K, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình vào khoảng 13 giờ, T đã bán cánh cửa vừa trộm được cho chị Nguyễn Thị H với giá 150.000 đồng. Số tiền bán được T đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô BKS 33K1 – 7564 và 01 cánh cửa kim loại.

Ngày 23/10/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định và trả lại tài sản là xe mô tô BKS: 33K1-7564 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Văn H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL – HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện M kết luận: 01 chiếc cửa bằng kim loại, kích thước 119cm x 147,5cm, tổng khối lượng là 25,3kg, đã qua sử dụng có giá trị là 350.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 66/CT- KS - HS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Hà Văn T về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với ông Hà Văn H cho Hà Văn T mượn xe mô tô, Chị Nguyễn Thị H mua cánh cửa sắt của T. Mọi người không biết T đã thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để tiếp tục xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu lấy lại số tiền 150.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không tiếp tục xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại 01 cánh cửa bằng kim loại, kích thước 119cm x 147,5cm cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên truy thu số tiền 150.000đ đối với bị cáo Hà Văn T để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Lời khai của đại diện bị hại đề nghị trả lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường.

Bị cáo Hà Văn T tự bào chữa: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, trị giá tài sản là 350.000 đồng.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản cụ thể. Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

b) đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội qui định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Hà Văn T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với hành vi của ông Hà Văn H cho T mượn xe mô tô và chị Nguyễn Thị H đã mua cửa sắt của T. Mọi người không biết Hà Văn T thực hiện trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để tiếp tục xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000 đồng mà chị đã mua công sắt của T. Ngoài ra ông Hà Văn H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Trả lại 01 cánh cửa bằng kim loại cho chủ sở hữu hợp pháp. Cần truy thu của bị cáo Hà Văn T số tiền 150.000 đồng từ việc bán tài sản để sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/9/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu của bị cáo Hà Văn T số tiền 150.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Tuyên trả lại cho Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình: 01 chiếc cửa bằng kim loại, kích thước 119cm x 147,5cm khối lượng là 25,3 Kg, cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 16/THA ngày 14/12/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã N;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ; NLC
- Lưu HS;
- Lưu cặp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

